

Số: ~~346~~9/ĐHQGHN-CTHSSV

V/v triển khai khảo sát tình hình việc làm
của sinh viên sau tốt nghiệp

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2017

Kính gửi: Các đơn vị đào tạo

Căn cứ văn bản hướng dẫn số 2919/BGDĐT-GDDH ngày 10/7/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo (GD&ĐT) về khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp, trên cơ sở tình hình thực tiễn tại Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN), ĐHQGHN hướng dẫn các đơn vị đào tạo thành viên, trực thuộc triển khai công tác khảo sát, xây dựng báo cáo về tình hình việc làm của sinh hệ chính quy, bằng thứ nhất trình độ đại học tốt nghiệp từ năm 2016 và các năm tiếp theo như sau:

1. Mục đích

- Kết quả khảo sát là căn cứ để các đơn vị đào tạo chủ động đề xuất biện pháp cải thiện chất lượng đào tạo để nâng cao khả năng tham gia vào thị trường lao động của sinh viên sau khi tốt nghiệp; nghiên cứu, điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh, cơ cấu ngành đào tạo hợp lý hàng năm;

- Dữ liệu về tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp là một trong những cơ sở để các đơn vị đào tạo đề xuất, đăng ký mở ngành, chuyên ngành đào tạo... đồng thời phục vụ cho công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra theo quy định.

- Góp phần gia tăng chỉ số đánh giá về công tác sinh viên theo chuẩn AUN.

2. Yêu cầu

- Quy trình triển khai công tác khảo sát, xây dựng báo cáo phải đảm bảo tính khách quan, trung thực, lưu giữ các minh chứng và tài liệu thuộc hồ sơ lưu trữ theo quy định;

- Cách thức triển khai, công cụ khảo sát (phỏng vấn, Email, trực tuyến, điện thoại hoặc gửi tài liệu qua bưu điện...) do Thủ trưởng đơn vị đào tạo quyết định và chịu trách nhiệm;

- Mẫu khảo sát phải được chọn ngẫu nhiên trong số sinh viên tốt nghiệp theo ngành đào tạo, đảm bảo tính đại diện cho số sinh viên tốt nghiệp về vùng miền, giới tính, độ tuổi...;

- Số lượng sinh viên tốt nghiệp được khảo sát có phản hồi (tính theo ngành đào tạo) phải trong phạm vi mẫu khảo sát đã chọn; đảm bảo tỷ lệ phản hồi tối thiểu theo quy định tại văn bản hướng dẫn số 2919/BGDĐT-GDDH (Phụ lục 1 kèm theo công văn này). Nếu không đạt được tỷ lệ sinh viên có phản hồi theo quy định thì báo cáo của đơn vị đào tạo không đạt yêu cầu;

- Báo cáo về tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp phải có căn cứ khoa học và minh chứng. Sau mỗi lần khảo sát, phải phân tích, đề xuất được các nội dung cần cải tiến đối với công tác khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp; đề xuất đổi mới nội dung chương trình, phương pháp đào tạo và tăng cường các điều kiện nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm.

- Báo cáo tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp hàng năm theo từng ngành đào tạo là yêu cầu bắt buộc đối với các đơn vị đào tạo; phải được gửi về ĐHQGHN (để tổng hợp vào báo cáo chung gửi Bộ GD&ĐT), được đưa vào đề án tuyển sinh hàng năm và được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Báo cáo và các minh chứng kèm theo (theo Mục 3.1) phải được đưa vào hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đào tạo trong thời gian 05 năm, kể từ khi có kết quả khảo sát.

3. Nội dung báo cáo

3.1. Báo cáo gửi ĐHQGHN gồm các nội dung sau:

a) Danh sách sinh viên tốt nghiệp theo ngành đào tạo được khảo sát theo mẫu tại Phụ lục 2 (gửi kèm công văn này);

b) Kế hoạch, mẫu khảo sát được chọn, quy trình khảo sát sinh viên tốt nghiệp; mẫu phiếu khảo sát, câu hỏi khảo sát; phân tích kết quả khảo sát đảm bảo độ tin cậy và giá trị khoa học (kèm theo minh chứng);

c) Tổng hợp kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp theo ngành đào tạo theo mẫu tại Phụ lục 3 (gửi kèm công văn này);

d) Dự kiến điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh, cơ cấu ngành đào tạo, đổi mới nội dung chương trình, phương pháp đào tạo và tăng cường các điều kiện nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm trong các năm học tiếp theo; Dự kiến cải tiến công tác khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm sau (nếu có).

3.2. Nội dung công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị đào tạo

Các đơn vị đào tạo công khai tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp trên trang thông tin điện tử của đơn vị mình trước ngày 20 tháng 12 hàng năm (lưu trong mục công khai của website), gồm các nội dung sau:

- Danh sách sinh viên tốt nghiệp hàng năm theo ngành đào tạo (theo mẫu biểu của đơn vị);

- Kế hoạch, mẫu khảo sát được chọn, quy trình khảo sát sinh viên tốt nghiệp;

- Danh sách sinh viên tốt nghiệp được khảo sát: theo mẫu danh sách sinh viên tốt nghiệp của đơn vị đào tạo, có thêm các nội dung: Không phản hồi; có phản hồi (bao gồm có việc làm và chưa có việc làm);

- Tổng hợp kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp: số lượng, tỷ lệ chung sinh viên tốt nghiệp có việc làm và tỷ lệ của từng ngành đào tạo.

3.3. *Lưu ý*: Theo Quy định của Bộ GD&ĐT, từ năm 2018 trở đi, các đơn vị đào tạo phải công bố tỷ lệ sinh viên chính quy có việc làm sau khi tốt nghiệp của 2 năm trước liền kề trên trang thông tin điện tử và trong đề án tuyển sinh của đơn vị. Nếu đơn vị đào tạo không báo cáo, báo cáo không đạt yêu cầu, không công khai thông tin theo quy định thì không được thông báo tuyển sinh (*Điều 3 Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT*).

4. Thời gian gửi báo cáo

Báo cáo về tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp (với các nội dung theo Mục 3.1 của công văn này) đề nghị các đơn vị đào tạo gửi về ĐHQGHN (qua Ban Chính trị & Công tác Học sinh Sinh viên) bằng bản in (có dấu, chữ ký của Thủ trưởng đơn vị) và file mềm (theo địa chỉ Email: nmtruong@vnu.edu.vn) trước ngày 15/12 hàng năm (bắt đầu từ năm 2017).


Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị đào tạo quan tâm, chỉ đạo triển khai các nội dung trên./.

Hành

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- PGĐ Nguyễn Hồng Sơn (để c/đ);
- Viện ĐBCLGD (để p/h);
- Lưu: VT, Ban CT-CTHSSV, Tr.15.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]

Le Quân

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Công văn số: 3469/ ĐHQGHN-CTHSSV ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp được khảo sát cần có phản hồi (tính theo ngành đào tạo)

Tổng số SVTN	Tỷ lệ sinh viên cần có phản hồi/ tổng sinh viên tốt nghiệp	Tổng số SVTN	Tỷ lệ sinh viên cần có phản hồi/ tổng sinh viên tốt nghiệp	Tổng số SVTN	Tỷ lệ sinh viên cần có phản hồi/ tổng sinh viên tốt nghiệp
<=50	Tất cả sinh viên tốt nghiệp được khảo sát và phải có phản hồi				
[51-60]	87%	[371-380]	50%	[691-700]	35%
[61-70]	84%	[381-390]	50%	[701-710]	35%
[71-80]	83%	[391-400]	49%	[711-720]	35%
[81-90]	81%	[401-410]	49%	[721-730]	35%
[91-100]	80%	[411-420]	48%	[731-740]	34%
[101-110]	78%	[421-430]	47%	[741-750]	34%
[111-120]	77%	[431-440]	47%	[751-760]	34%
[121-130]	75%	[441-450]	46%	[761-770]	33%
[131-140]	74%	[451-460]	46%	[771-780]	33%
[141-150]	72%	[461-470]	45%	[781-790]	33%
[151-160]	71%	[471-480]	45%	[791-800]	33%
[161-170]	69%	[481-490]	44%	[801-810]	32%
[171-180]	68%	[491-500]	43%	[811-820]	32%
[181-190]	67%	[501-510]	43%	[821-830]	32%
[191-200]	66%	[511-520]	43%	[831-840]	31%
[201-210]	65%	[521-530]	42%	[841-850]	31%
[211-220]	64%	[531-540]	42%	[851-860]	31%
[221-230]	63%	[541-550]	41%	[861-870]	31%
[231-240]	62%	[551-560]	41%	[871-880]	30%
[241-250]	61%	[561-570]	40%	[881-890]	30%
[251-260]	60%	[571-580]	40%	[891-900]	30%
[261-270]	59%	[581-590]	39%	[901-910]	30%
[271-280]	58%	[591-600]	39%	[911-920]	29%
[281-290]	57%	[601-610]	39%	[921-930]	29%
[291-300]	56%	[611-620]	38%	[931-940]	29%
[301-310]	55%	[621-630]	38%	[941-950]	29%

[311-320]	55%	[631-640]	38%	[951-960]	29%
[321-330]	54%	[641-650]	37%	[961-970]	28%
[331-340]	53%	[651-660]	37%	[971-980]	28%
[341-350]	52%	[661-670]	36%	[981-990]	28%
[351-360]	52%	[671-680]	36%	[991-1000]	28%
[361-370]	51%	[681-690]	36%	>1000	25%

Ghi chú: Tỷ lệ SVTN được khảo sát được tính theo công thức $Z^2 * (p) * (1-p) / c^2$, trong đó độ tin cậy là 95% và sai số nghiên cứu cho phép là 5% (<https://www.surveysystem.com>) *Hạnh*

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐƯỢC KHẢO SÁT NĂM 20...

(Kèm theo Công văn số: 3461 / ĐHQGHN-CTHSSV ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

Trình độ đào tạo:

Đường link đăng tải Danh sách:

Họ và tên cán bộ tổng hợp:; Điện thoại:.....;

Email:.....

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Mã ngành đào tạo(*)		Quyết định tốt nghiệp		Thông tin liên hệ của SVTN		Phương thức khảo sát (**)	SVTN phản hồi		Tình trạng việc làm			Khu vực làm việc			
				Nam	Nữ	Mã ngành	Tên ngành	Số quyết định	Ngày ký, quyết định	Điện thoại	Email		Có	Không	Có việc làm	Đang học nâng cao	Chưa có việc làm	Nhà nước	Tư nhân	Liên doanh nước ngoài	Tự tạo việc làm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
CƠ																					
Tổng cộng:																					

Hanh

(*) Trường hợp các ngành chưa có mã ngành thuộc danh mục cấp IV đề nghị ghi rõ tên chương trình đang đào tạo trong cột tên ngành

(**) Ghi rõ tên phương thức khảo sát như: Phiếu hỏi; email; phỏng vấn; trực tuyến;....

..., ngày tháng năm 20.....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 3

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHẢO SÁT TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU TỐT NGHIỆP NĂM 20...

(Kèm theo Công văn số: 3469/ ĐHQGHN-CTHSSV ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

Trình độ đào tạo:

Đường link đăng tải Danh sách:

Họ và tên cán bộ tổng hợp: Điện thoại:.....Email:.....

TT	Ngành đào tạo (*)		Tổng số SVTN	Chia theo giới tính		Tổng số SVTN được khảo sát	Tổng số SVTN được khảo sát có phản hồi	Chia theo tình trạng việc làm			Tỷ lệ SVTN có việc làm(**)	Số SVTN có việc làm chia theo khu vực làm việc			
	Mã ngành	Tên ngành		Nam	Nữ			SL SVTN có việc làm	SL SVTN chưa có việc làm nhưng đang học nâng cao	SL SVTN chưa có việc làm		Khu vực nhà nước	Khu vực tư nhân	Liên doanh nước ngoài	Tự tạo việc làm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
											=[(9)+(10)]/[(8)]*100				
Tổng cộng:															

(*) Trường hợp các ngành chưa có mã ngành thuộc danh mục cấp IV đề nghị ghi rõ tên chương trình đang đào tạo trong cột tên ngành

(**) Tỷ lệ SVTN có việc làm được tính theo công thức: (SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao/ tổng số SVTN được khảo sát có phản hồi)* 100

Hàn

....., ngày tháng năm 20.....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

